

Số: 22/2023/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 5 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022 – 2025 kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Căn cứ Nghị định số 38/2023/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;
Thực hiện Thông báo kết luận số 780-TB/TU ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sửa đổi, bổ sung nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022 – 2025;
Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 5 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.



MVN

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 5 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022 – 2025 kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể như sau:

“c) Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiêu dự án:

+ Đối với vốn đầu tư phát triển: 100% phân bổ cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

+ Đối với vốn sự nghiệp: Tối đa 10% cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho đơn vị cấp huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn sự nghiệp:

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
- Dưới 3%	0,4
- Từ 3% đến dưới 4%	0,5
- Từ 4% đến dưới 5%	0,6
- Từ 5% trở lên	0,7
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
- Dưới 2.000 hộ	0,4
- Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
- Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
- Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
- Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 3: Lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên trên địa bàn huyện, thành phố	
Dưới 100.000 người	1,0
Từ 100.000 người đến dưới 120.000 người	1,3
Từ 120.000 người đến dưới 140.000 người	1,6
Từ 140.000 người đến dưới 160.000 người	1,9
Từ 160.000 người đến dưới 180.000 người	2,2
Từ 180.000 người trở lên	2,5



Handwritten signature

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn sự nghiệp cho huyện, thành phố:

Vốn sự nghiệp phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau: $H_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

H_n là vốn sự nghiệp phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

X_n là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên của huyện, thành phố thứ n

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - T}{X}$$

(G là tổng số vốn sự nghiệp phân bổ để thực hiện Tiểu dự án; T là nguồn vốn phân bổ cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; X là tổng các hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên của huyện, thành phố)".

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2023. *M...*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ *M...*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

Nguyễn Tiến Thành

